**KIỂM TRA HÓA HỌC 11**

**Thời gian: 45 phút**

Họ tên :………………………………………….

Lớp :…………………………………………….

***Hãy chọn câu trả lời đúng nhất, ghi đáp án vào bảng sau:***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Câu*** | ***1*** | ***2*** | ***3*** | ***4*** | ***5*** | ***6*** | ***7*** | ***8*** | ***9*** | ***10*** |
| ***Đáp án*** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ***Câu*** | ***11*** | ***12*** | ***13*** | ***14*** | ***15*** | ***16*** | ***17*** | ***18*** | ***19*** | ***20*** |
| ***Đáp án*** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ***Câu*** | ***21*** | ***22*** | ***23*** | ***24*** | ***25*** | ***26*** | ***27*** | ***28*** | ***29*** | ***30*** |
| ***Đáp án*** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Câu 1:** Hợp chất hữu cơ X có vòng benzen và có công thức phân tử là C8H10O. X phản ứng được với Na nhưng không phản ứng được với NaOH. Số công thức cấu tạo của X là:

 **A.** 9 **B.** 4 **C.** 5 **D.** 6

**Câu 2:** Dãy gồm các chất đều phản ứng được với C­2H5OH là

**A.** Na, Fe, HBr. **B.** CuO, KOH, HBr.

**C.** NaOH, Na, HBr. **D.** Na, HBr, CuO.

**Câu 3:** Một chất tác dụng với dung dịch natri phenolat (C6H5ONa) tạo thành phenol. Chất đó là

**A.** NaCl. **B.** Na2CO3. **C.** C2H5OH. **D.** CO2.

**Câu 4:** Cho 6,4 gam ancol metylic phản ứng hoàn toàn với Na (dư) thu được V lít khí H2 (ở đktc). Giá trị của V là **A.** 2,24. **B.** 1,12. **C.** 4,48. **D.** 3,36.

**Câu 5:** Bậc ancol của 2-metylbutan-2-ol là

 **A.** bậc 4. **B.** bậc 1. **C.** bậc 2. **D.** bậc 3.

**Câu 6:** Đốt cháy 6 gam một ancol thu được 6,72 lít khí CO2(đktc) và 7,2 gam H2O. Công thức phân tử của ancol là:

**A**. C2H4O **B**. C3H6OH **C**. C2H6O **D**. C3H8O

**Câu 7:** Cho hỗn hợp X gồm ancol metylic, etylen glicol và glixerol. Đốt cháy hoàn toàn m gam X thu được 6,72 lít khí CO2 (đktc). Cũng m gam X trên cho tác dụng với Na dư thu được tối đa V lít khí H2 (đktc). Giá trị của V là

**A.** 3,36. **B.** 11,20. **C.** 5,60. **D.** 6,72.

**Câu 8:** Cho m gam một ancol no, đơn chức X qua bình đựng CuO (dư), nung nóng. Sau khi phản ứng hoàn toàn, khối lượng rắn giảm 0,16 gam.Hỗn hợp hơi thu được có tỉ khối so với H2 là 12. Giá trị m

**A.** 0,92 **B.** 0,32 **C.** 0,64 **D.** 0,46

**Câu 9:** Đốt cháy hoàn toàn một ancol no, đơn chức, mạch hở A thu được 8,8 gam CO2. Thể tích O2 (đktc) cần để đốt cháy A.

**A.** 2,24 lít **B**. 3,36 lít **C**. 4,48 lít **D**. 6,72 lít

**Câu 10:** Phenol (C6H5OH) **không** phản ứng với chất nào sau đây?

**A.** Na. **B.** NaOH. **C.** NaHCO3. **D.** Br2.

**Câu 11:** Cần bao nhiêu mililit dung dịch brom 0,2M để phản ứng vừa đủ với 1,88 gam phenol ?

**A.** 400 **B.** 100. **C.** 200. **D.** 300.

**Câu 12:** Cho ancol X có CTPT C5H12O, khi bị oxi hoá tạo sản phẩm tham gia phản ứng tráng bạc Số công thức cấu tạo của X là

**A.** 7 **B.** 6 **C.** 5 **D.** 4

**Câu 13:** Với công thức C4H10O3 chỉ chứa nhóm chức –OH trong phân tử có thể hoà tan được Cu(OH)2. Số đồng phân là

 **A.** 4 **B.** 2 **C.** 3 **D.** 1

**Câu 14:** Từ etilen và benzen, tổng hợp được stiren theo sơ đồ:

 

Tính khối lượng stiren thu được từ 1,56 tấn bezen nếu hiệu suất của cả quá trình là 70%

**A.** 1,456. **B.** 1,960. **C.** 2,080. **D.** 1,562.

**Câu 15:** Hãy chọn câu phát biểu ***sai***:

**A.** Phenol là chất rắn kết tinh dễ bị oxi hoá trong không khí thành màu hồng nhạt

**B.** Khác với benzen, phenol phản ứng với dung dịch Br2 ở nhiệt độ thường tạo kết tủa trắng.

**C.** Phenol có tính axit mạnh hơn ancol nhưng yếu hơn axit cacbonic

**D.** Phenol có tính axit yếu nên làm quỳ tím hóa hồng

**Câu 16:** Số đồng phân ancol ứng với công thức phân tử C4H10O là

**A.** 3. **B.** 4. **C.** 2. **D.** 5.

**Câu 17:** Cho 20,2 gam hốn hợp 2 ancol đơn chức tác dụng vừa đủ với Na thu được 3,36 lít khí (đktc). Khối lượng của muối thu được là:

**A.** 29,4 **B**. 31,6 **C**. 39,2  **D**. 26,8

**Câu 18:** Đun nóng ancol đơn chức X với H2SO4 đặc trong điều kiện nhiệt độ thích hợp sinh ra hợp chất hữu cơ Y, biết dX/Y = 10/7. Công thưc phân tử của X là:

**A.** C3H8O **B.** C2H6O **C.** CH4O **D.** C4H8O

**Câu 19:** Đốt cháy hoàn toàn m gam hỗn hợp 2 ancol A và B cùng dãy đồng đẳng với ancol etylic thu được 35,2 gam CO2 và 19,8 gam H2O. Giá trị m là:

**A.** 18,6 **B.** 17,6 **C.** 16,6 **D.** 19,6

**Câu 20:** Số đồng phân phenol có công thức phân tử C7H8O là:

 **A.** 3 **B.** 4 **C.** 5 **D.** 6

**Câu 21:** Để nhận biết ba lọ mất nhãn: phenol, stiren, ancol benzylic, người ta dùng

 **A.** dung dịch Ca(OH)2 **B.** dung dịch NaOH **C.** nước brom **D.** Na

**Câu 22:** Điêu kiện của phản ứng tách nước: CH3-CH2-OH  CH2 = CH2 + H2O là:

**A.** H2SO4 đặc, 100oC **B.** H2SO4 đặc, 140oC **C.** H2SO4 đặc, 120oC **D.** H2SO4 đặc, 170oC

**Câu 23:** Chất nào sau đây bị oxi hóa tạo sản phẩm là andehit?

**A.** CH3-CHOH- CH3. **B.** C6H4(OH)CH3. **C.** CH3-CH2-OH **D.** (CH3)3COH

**Câu 24:** Tên gọi của ancol: (CH3)2CH-CH2-CH2OH là:

**A.** 3-metyl butan-1-ol. **B.** 2-metyl butan-1-ol

**C.** 1,1-đimetyl propan-2-ol. **D.** 3-metyl butan-2-ol.

**Câu 25:** Ancol no, đơn chức, mạch hở có công thức chung là

**A.** CnH2n - 1OH (n≥0). **B.** CnH2n +1OH (n≥0).

**C.** CnH2n + 2OH (n≥1). **D.** CnH2n + 1OH (n≥1).

**Câu 26:** Cho 12 gam ancol X no, đơn chức, mạch hở phản ứng với Na dư thu được 2,24 lit khí H2 (đkc). Công thức của X là:

**A.** C4H9OH **B.** CH3OH. **C.** C3H7OH. **D.** C2H5OH.

**Câu 27:** CH2=CHCl có tên gọi là:

**A.** Etyl clorua **B.** Vinyl clorua **C.** Cloetan **D.** Clometan

**Câu 28**: Có bao nhiêu ancol bậc 2, no, đơn chức, mạch hở là đồng phân cấu tạo của nhau mà phân tử của chúng có phần trăm khối lượng cacbon bằng 68,18%?

A. 2. B. 3. C. 4. D. 5.

**Câu 29:** Cho 49,68 gam 1 ancol mạch hở Z phản ứng hoàn toàn với 27,3 gam K thu được khí H2 và 76,29 gam chất rắn. Vậy Z là

 **A.** CH3OH. **B.** C2H5OH. **C.** C3H7OH. **D.** C4H7OH.

**Câu 30:** Dãy đồng đẳng ankylbenzen có công thức chung là:

**A.** CnH2n+ 6 ( n≥ 6). **B.** CnH2n-6( n≥ 6) **C.** CnH2n+6( n≥3) **D.** CnH2n-6( n≥3).

Cho 20,2 hốn hợp 2 ancol đơn chức tác dụng vừa đủ với K thu được 3,36 lít khí (đktc). Khối lượng của muối thu được là:

**A.** 29,4 **B**. 31,6 **C**. 39,2  **D**. 40,25

**Câu 25:** Thuốc thử để phân biệt etanol và phenol là:

**A.** Cu(OH)2. **B.** Dung dịch brom. **C.** Dung dịch KMnO4 **D.** Quỳ tím.